

Bản án số: 59/2020/HS-PT
Ngày 26-02 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo.

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLPT-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Minh Tr do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2019/HS-ST, ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Minh Tr, sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp Phú Cường, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1955 và bà Trần Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/10/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 2978/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Phú Hòa, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2019 đến nay (có mặt).

Người bị hại kháng cáo:

1. **Trịnh Trọng Ngh**, sinh năm 1969 (có mặt);

Nơi cư trú: tổ 4, ấp Phú Cường, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. **Trịnh Trọng Tự Th (Cọp)**, sinh năm 1998 (có mặt);

Nơi cư trú: tổ 4, ấp Phú Cường, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trương Phúc Ân - Văn phòng luật sư Trương Phúc Ân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/8/2019, sau khi uống rượu xong, ông Trịnh Trọng Ngh đi đến khu vực tổ chức đánh bạc của Trần Minh Tr thuộc ấp Phú Cường, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để quây phá không cho chơi đánh bạc. Thấy vậy, Tr cho ông Ngh 300.000 đồng để ông Ngh đi về nhà. Ông Ngh cầm tiền đi được một đoạn thì quay lại chỗ Tr, ném tiền xuống đất và cự cãi với Tr. Do bức tức, Tr cầm cục đá nhưng do được mọi người can ngăn nên Tr bỏ đá xuống. Lúc này, Ngh đến nắm cổ áo Tr. Khi đó, Trịnh Trọng Tự Th là con ruột của Ngh, cùng hai người bạn là Vũ Thái B, Trịnh Duy T đi đến thấy sự việc trên. Th lấy trong người ra một con dao gấp dài khoảng 12cm định đâm Tr. Thấy vậy Tr giằng co thoát khỏi tay ông Ngh và chạy đến đám cây gần đó cầm 01 con dao rựa dài khoảng 83cm, cán bằng gỗ tròn dài 54cm, bản rộng 02x04cm, mũi quắm, đuôi đánh Th, Th bỏ chạy thì bị Tr dùng dao rựa chém một nhát làm đứt lìa bàn tay phải. Ngh lao đến ôm Tr thì bị Tr chém một nhát vào khuỷu tay trái. Sau đó, Tr bỏ về nhà, trên đường đi Tr ném con dao rựa vào bụi cỏ ven đường. Đến ngày 23/9/2019, Trần Minh Tr đến Cơ quan điều tra công an huyện Tân Phú đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0800/TgT/2019 ngày 23/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Trịnh Trọng Tự Th bị tổn thương đứt lìa cổ tay phải gây tổn thương xương cổ tay phải, đứt mạch máu thần kinh đã được phẫu thuật khâu nối hiện cứng khớp cổ tay, hạn chế gấp duỗi các ngón (tương đương tháo khớp cổ tay). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 52%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0799/TgT/2019 ngày 06/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Trịnh Trọng Ngh bị vết thương vùng khuỷu tay trái hiện để lại sẹo kích thước 15,2x0,2cm gây hạn chế gấp duỗi cẳng tay trái từ 5⁰ đến 145⁰; Sẹo khuỷu tay trái kích thước 15,2x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2019/HS-ST, ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Trí 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 23/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trịnh Trọng Tự Th số tiền 112.660.000đ (một trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) và bồi thường cho bị hại Trịnh Trọng Ngh số tiền 27.555.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 06/12/2019, bị cáo Trần Minh Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/11/2019, các bị hại Trịnh Trọng Ngh và Trịnh Trọng Tự Th có đơn kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo không có chứng cứ, tài liệu tình tiết giảm nhẹ mới và bị cáo cũng chưa bồi thường thêm cho các bị hại. Người bị hại kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm tù là quá nhẹ nên kháng cáo tăng hình phạt bị cáo nhưng các bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần hình phạt.

- Về bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường, nên Tòa án xem xét các khoản chi phí hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại những khoản sau:

+ Đối với anh Th: Tiền viện phí có hóa đơn, chứng từ như hóa đơn mua thuốc, chi phí giám định thương tật tổng cộng 48.160.000đ. Tiền thu nhập bị mất trong 38 ngày anh Th điều trị 7.600.000đ. Tiền bồi dưỡng những ngày điều trị 7.600.000đ. Tiền xe đi khám bệnh không có hóa đơn nhưng tòa cấp sơ thẩm xem xét đây là khoản chi phí hợp lý số tiền là 4.500.000đ. Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 30 tháng là 44.700.000đ.

Tổng cộng các khoản chi phí hợp lý mà cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận số tiền 120.160.000đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, anh Thiện phải tiếp tục điều trị vết thương, tiền thuốc 3.500.000 đồng yêu cầu bị cáo phải bồi thường; bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này theo quy định của pháp luật.

Do thương tật của anh Th là 52%, nên chưa thể lao động bình thường, cần phải xem xét buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền thu nhập bị mất và một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại Th (10 tháng lương cơ sở).

+ Đối với ông Ngh: Tiền viện phí có hóa đơn, chứng từ như hóa đơn mua thuốc, chi phí giám định thương tật tổng cộng 16.705.000đ.

Tiền thu nhập bị mất trong 14 ngày là 2.800.000đ. Tiền bồi dưỡng những ngày điều trị là 2.800.000đ. Tiền xe đi khám bệnh: Không có hóa đơn nhưng tòa cấp sơ thẩm xem xét đây là khoản chi phí hợp lý số tiền là 2.500.000đ. Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 5 tháng là 7.450.000đ.

Tổng cộng các khoản mà cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận là 35.055.000đ là phù hợp. Kháng cáo đề nghị bị cáo bồi thường khoản tiền bị mất thu nhập là không có cơ sở chấp nhận, bởi tỷ lệ thương tật của ông Ngh là 14%. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Ngh từ 1 đến 2 tháng lương cơ sở.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày: Thứ nhất, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo có tính chất côn đồ, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh Th và ông Ngh tổng cộng 66%. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự sửa án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Tr. Thứ hai, Tòa án sơ thẩm chỉ tính bồi thường tiền thuốc và thu nhập bị mất trong những ngày điều trị là chưa phù hợp, căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo và gia đình có trách nhiệm liên đới bồi thường thêm cho bị hại Th tiền thuốc điều trị phát sinh thêm 3.500.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất từ ngày 12/9/2019 đến ngày xét xử phúc thẩm (ngày 26/02/2020) là $200.000\text{đ}/\text{ngày} \times 164 \text{ ngày} = 32.800.000\text{đ}$, tổn thất tinh thần 20 lần mức lương cơ sở là $1.490.000\text{đ}/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 29.800.000\text{đ}$; Bồi thường thêm cho bị hại Ngh thu nhập bị mất từ ngày ra viện 18/8/2019 đến ngày xét xử phúc thẩm (ngày 26/02/2020) là $200.000\text{đ}/\text{ngày} \times 164 \text{ ngày} = 32.800.000\text{đ}$, tổn thất tinh thần 05 lần mức lương cơ sở là $1.490.000\text{đ}/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 7.450.000\text{đ}$.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 04/8/2019 tại ấp Phú Cường, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, do có mâu thuẫn từ việc bị ông Trịnh Trọng Ngh gây gổ, nắm cổ áo, Trịnh Trọng Tự Th là con của ông Ngh dùng dao đe dọa đâm mình nên Tr đã có hành vi dùng 01 con dao rựa (là hung khí nguy hiểm) chém vào tay phải của Trịnh Trọng Tự Th gây thương tích với tỷ lệ thương tật 52%, chém vào khuỷu tay trái của Trịnh Trọng Ngh gây thương tích với tỷ lệ thương tật 14%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt của các bị hại:

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình vi phạm pháp luật khi gây tổn thương sức khỏe của các bị hại. Và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm tù là quá nặng nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo không có chứng cứ, tài liệu tình tiết giảm nhẹ mới và gia đình khó khăn nên bị cáo cũng chưa bồi thường thêm cho các bị hại. Người bị hại kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm tù là quá nhẹ nên kháng cáo tăng hình phạt bị cáo nhưng các bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xét thấy khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; gia đình đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả 15.000.000đ cho các bị hại và tại phiên tòa đồng ý tiếp tục bồi thường theo quy định pháp luật và bị hại cũng có một phần lỗi. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện nên không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của các bị hại đối với bị cáo Trần Minh Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt.

[3] Xét kháng cáo tăng mức bồi thường của các bị hại:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Th yêu cầu tăng thêm tiền thu nhập bị mất do không lao động được từ ngày 12/9/2019 đến ngày 26/02/2020 số tiền

32.800.000đ (164 ngày x 200.000đ/ngày), tổn thất tinh thần 20 lần tiền lương cơ bản số tiền 1.490.000đ/tháng x 20 tháng = 29.800.000đ và chi phí thuốc thêm sau khi xét xử sơ thẩm số tiền 3.500.000 đồng. Bị hại Ngh yêu cầu tăng thu nhập bị mất do không lao động được từ ngày 18/8/2019 đến ngày 26/02/2020 số tiền 32.800.000đ và tổn thất tinh thần 05 lần tiền lương cơ bản số tiền 7.450.000đ.

Bị cáo Tr tình bày bị cáo đồng ý bồi thường tiền thuốc 3.500.000đ cho bị hại Th nên Hội đồng xét xử ghi nhận phần này, các khoản bồi thường khác bị cáo đề nghị Tòa xem xét theo quy định pháp luật.

Qua phần xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy đối với khoản bồi thường thu nhập bị mất của bị hại Trịnh Trọng Tự Th, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính theo mức thu nhập trung bình tại địa phương 200.000đ/ngày là phù hợp tuy nhiên cấp sơ thẩm chỉ tính thu nhập bị mất trong những ngày bị hại Th điều trị là chưa phù hợp bởi lẽ với thương tích 52% đứt lìa bàn tay phải, bị hại Th cho đến nay mặc dù bàn tay đã được nối lại nhưng vẫn khó khăn trong sinh hoạt bình thường nên chưa thể lao động được. Do đó, kháng cáo của bị hại Th về phần này có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Th khai lao động tự do cho cơ sở trà, ngày chủ nhật nghỉ nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận (150 ngày x 200.000đ/ngày = 30.000.000đ). Đối với khoản bồi thường thu nhập bị mất của bị hại Trịnh Trọng Ngh thương tích 14%, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tính thu nhập bị mất 14 ngày bị hại Ngh điều trị. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại khai do lớn tuổi và bị thương tích nên sau khi điều trị về vẫn chưa ổn định nên chưa đi làm lại bình thường được, hội đồng xét xử xét thấy trình bày của bị hại Nghĩa có một phần phù hợp nên chấp nhận một phần (30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ).

Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần bị hại Ngh yêu cầu tăng thêm 05 lần lương cơ sở là không phù hợp. Bởi lẽ, nguyên nhân xảy ra vụ án này xuất phát từ bị hại Ngh nên bị hại Ngh cũng có lỗi. Vết thương của bị hại Ngh không để lại dị tật, dị hình và không xấu về thẩm mỹ nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức bồi thường tổn thất tinh thần là 05 lần mức lương cơ sở là phù hợp quy định pháp luật. Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần bị hại Th yêu cầu tăng thêm 20 lần lương cơ sở. Mặc dù bàn tay phải của bị hại Th đã được nối lại nhưng ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề đến chức năng hoạt động về sau của bị hại, xấu về mặt thẩm mỹ và tại phiên tòa bị hại khai cho đến hôm nay bàn tay phải của bị hại vẫn chưa hoạt động ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo buộc bị cáo bồi thường thêm 05 lần tháng lương cơ sở cho bị hại Th.

Từ những nhận định trên, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị hại tăng mức bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo Trí bồi thường thêm các khoản: Tiền thuốc 3.500.000đ, thu nhập bị mất 30.000.000đ, tổn thất tinh thần 7.450.000đ cho bị hại Th và thu nhập bị mất 6.000.000đ cho bị hại Ngh. Như vậy, bị cáo Tr phải bồi thường tổng cộng cho bị hại Th số tiền là 153.610.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng); bị hại Ngh số tiền là 33.555.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Trình bày của luật sư chỉ phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về phần bồi thường nên bị cáo chịu án phí dân sự 9.358.250đ (5% x 187.165.000đ). Các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Đối với dẫn chiếu quy định pháp luật, cấp sơ thẩm cần ghi rõ điều khoản của bộ luật cần áp dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh Trí; Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của các bị hại Trịnh Trọng Ngh và Trịnh Trọng Tự Th.

Chấp nhận một phần kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của các bị hại Trịnh Trọng Ngh và Trịnh Trọng Tự Th. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2019/HS-ST, ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Trí **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 23/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Trịnh Trọng Tự Th 153.610.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng); Trịnh Trọng Ngh số tiền là 33.555.000đ (Ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Án phí dân sự 9.358.250đ (5% x 187.165.000đ).

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam B5;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Minh